TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 01-8-2017
V/v tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Bà Cao Thị Huyền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2017/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị M, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Dương Tấn T, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)
- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Dương Tấn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trương Thị M trình bày:

Chị và anh Dương Tấn T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P vào ngày 30/01/2007. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình

không hợp, anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài 03 năm nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Tấn T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Dương Hoàng T, sinh ngày 08/3/2010 và Dương Tấn V, sinh ngày 02/11/2014, khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Dương Tấn T trình bày:

Về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất như chị M trình bày. Tuy nhiên anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình chị M không hợp với mẹ anh nên dẫn đến việc vợ chồng cãi vả, chị M bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống. Chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý nhưng anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Dương Hoàng T, còn cháu Dương Tấn V anh yêu cầu Tòa án giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự lực nuôi con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P đã áp dụng các điều 28, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chị Trương Thị M được ly hôn với anh Dương Tấn T. Giao hai con chung là cháu Dương Hoàng T và Dương Tấn V cho chị Trương Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Dương Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 6 năm 2017, bị đơn anh Dương Tấn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị M không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Dương Tấn T không rút đơn kháng cáo mà cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai con chung cho chị Trương Thị M nuôi dưỡng là không phù hợp, anh kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao một trong hai con chung cho anh được nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam cho rằng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh Dương Tấn T và chị Trương Thị M có hai con chung là cháu Dương Hoàng T, sinh ngày 08/3/2010 và Dương Tấn V, sinh ngày 02/11/2014. Tại hồ sơ vụ án, chị M có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, anh T có nguyện vọng được nuôi cháu T và yêu cầu không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nuôi con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, nguyện vọng nuôi con của anh T và chị M là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Cháu V tại thời điểm xét xử sơ thẩm còn rất nhỏ, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Cháu T tại thời điểm xét xử vụ án đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Hơn nữa, cháu T hiện đang theo học ổn định tại xã T, huyện P và cháu lại là cháu gái nên cần có sự chăm sóc, giáo dục về tâm sinh lý của người mẹ. Ngoài ra từ khi anh T và chị M sống ly thân đến nay, hai cháu đã sống cùng với chị M và phát triển bình thường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con chung cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành và buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *"Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con ..."*.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Tấn T, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số số 154/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Dương Tấn T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008493 ngày 21/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2017).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *TAND huyện P;*
- *CCTHADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa